

TTAT

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

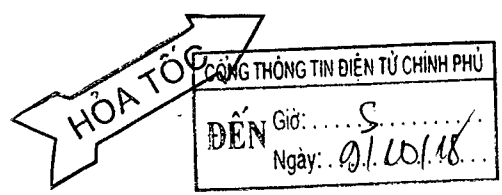
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 437/BC-CP

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2018

BÁO CÁO

Thực hiện Nghị quyết số 55/2017/QH14 ngày 24/11/2014 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại kỳ họp 4 Quốc hội khóa XIV về thi hành Luật Tố tụng hành chính



Kính gửi: Các vị đại biểu Quốc hội

Ngày 24/11/2017, Quốc hội khóa XIV ban hành Nghị quyết số 55/2017/QH14 về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XIV (sau đây gọi là Nghị quyết số 55), trong đó, giao Chính phủ thực hiện các nhiệm vụ: "Chỉ đạo Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân có liên quan thực hiện đúng quy định tại Điều 60 của Luật Tố tụng hành chính, chấm dứt việc không chấp hành các bản án, quyết định hành chính đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án, báo cáo kết quả việc thi hành án hành chính tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XIV". Ngày 23/7/2018, Chính phủ đã có Báo cáo số 299/BC-CP về thực hiện Nghị quyết số 55.

Thực hiện Thông báo số 2231/TB-TTKQH ngày 25/9/2018 của Tổng Thư ký Quốc hội về kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) tại phiên họp thứ 27 đối với nội dung: "Đề nghị Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao nghiên cứu tiếp thu ý kiến UBTVQH, tiếp tục cập nhật số liệu đến 15/9/2018, hoàn thiện báo cáo, gửi các vị đại biểu Quốc hội theo quy định và gửi đến Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội để thẩm tra chậm nhất là ngày 30/9/2018", Chính phủ đã rà soát, tiếp tục cập nhật tình hình thực hiện Nghị quyết số 55 đến ngày 15/9/2018 và trân trọng báo cáo như sau:

I. VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Công tác chỉ đạo triển khai

- Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 55 và trên cơ sở trả lời của Thủ tướng Chính phủ đối với chất vấn của đại biểu Quốc hội tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XIV, Thủ tướng Chính phủ giao "Bộ Tư pháp rà soát danh sách các cơ quan và người có thẩm quyền trong các cơ quan hành chính nhà nước là đối tượng phải thi hành án nhưng không thi hành án nghiêm túc 85 vụ việc trong các bản án hành chính của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật". Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp đã rà soát và có Báo cáo số 363/BC-BTP ngày 19/12/2017 về kết quả rà soát các bản án, quyết định

của Tòa án về vụ án hành chính chưa thi hành xong. Trên cơ sở Báo cáo của Bộ Tư pháp, ngày 26/01/2018, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 959/VPCP-V.I thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình yêu cầu Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: (1) Thi hành đúng, đầy đủ, kịp thời các bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật về vụ án hành chính thuộc trách nhiệm theo quy định của pháp luật; (2) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan trực thuộc thực hiện các bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến lĩnh vực, địa bàn quản lý, nhất là các vụ việc phức tạp, tồn đọng kéo dài, dư luận xã hội quan tâm; xử lý trách nhiệm của người phải thi hành án theo quy định của pháp luật; (3) Tập trung thi hành dứt điểm trong năm 2018 các bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật còn tồn đọng. Đồng thời, giao Bộ Tư pháp: (1) Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về cơ chế thi hành án hành chính (THAHC), bảo đảm hiệu lực, hiệu quả các bản án, quyết định của Tòa án; (2) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc THAHC; kiến nghị người có thẩm quyền xử lý trách nhiệm đối với người có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật; (3) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành chức năng thành lập Đoàn Kiểm tra một số địa phương có số lượng lớn các bản án, quyết định phải thi hành án, tập trung vào các địa bàn có nhiều vụ việc phức tạp, tồn đọng, dư luận xã hội quan tâm.

Bên cạnh đó, tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, Chính phủ đã yêu cầu các bộ, ngành, địa phương "*Tập trung thi hành dứt điểm các vụ việc có điều kiện thi hành án dân sự, bảo đảm thi hành dứt điểm các bản án, quyết định của tòa án về vụ án hành chính còn tồn đọng*".

- Ngày 10/01/2018, Ủy ban Tư pháp của Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 1051/NQ-UBTP14 về việc thành lập Đoàn giám sát của Ủy ban Tư pháp Quốc hội và Kế hoạch số 1052/KH-UBTP14 giám sát việc chấp hành pháp luật về tổ tụng hành chính trong giải quyết các vụ án hành chính, thi hành các bản án, quyết định hành chính đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch UBND, UBND. Theo đó, đối tượng chịu sự giám sát là các cơ quan ở Trung ương¹ và 10 địa phương (Bà Rịa - Vũng Tàu, Đà Nẵng, Đồng Tháp, Hà Nội, Hải Dương, Quảng Nam, Quảng Ninh, thành phố Hồ Chí Minh, Tiền Giang, Vĩnh Phúc).

Thực hiện Nghị quyết số 1051/NQ-UBTP14 và Kế hoạch số 1052/KH-UBTP14 nêu trên, Chính phủ đã chỉ đạo Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng báo cáo theo nội dung yêu cầu của phụ lục số 7 Kế

¹ Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp.

hoạch giám sát số 1052/KH-UBTP14². Ngày 10/5/2018, Chính phủ đã có Báo cáo số 164/BC-CP gửi Ủy ban Tư pháp của Quốc hội về việc chấp hành pháp luật TTHC trong giải quyết các vụ án hành chính, thi hành các bản án, quyết định của Tòa án nhân dân đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của UBND, Chủ tịch UBND. Ngoài 10 địa phương thuộc đối tượng chịu sự giám sát nêu trên, Bộ Tư pháp đã tổ chức kiểm tra liên ngành trong tháng 07/2018 đối với 03 địa phương có án hành chính chưa thi hành là: Đắk Lắk, Cà Mau, Kiên Giang.

- Thực hiện Điều 60 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 (Luật TTHC năm 2015), Chính phủ đã chỉ đạo UBND, Chủ tịch UBND các cấp phải thực hiện nghiêm quy định về cử người đại diện tham gia TTHC. Tại Hội nghị về giải quyết khiếu nại, tố cáo tổ chức ngày 19/5/2018, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã chỉ đạo: *Thanh tra Chính phủ chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân Tối cao và các cơ quan có liên quan nghiên cứu, đề xuất các giải pháp tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích công dân khởi kiện các quyết định hành chính và hành vi hành chính ra Tòa án nhân dân; yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan hành chính, công chức khi có quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khởi kiện phải thực hiện nghiêm túc Luật Tố tụng hành chính, tham gia phiên tòa, tranh tụng, đối thoại, thi hành các bản án hành chính đã có hiệu lực pháp luật theo đúng quy định³. Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu: Thủ trưởng các cơ quan hành chính, công chức khi có quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khởi kiện phải thực hiện nghiêm túc Luật Tố tụng hành chính, tham gia phiên tòa, tranh tụng, đối thoại, thi hành các bản án hành chính đã có hiệu lực pháp luật theo đúng quy định⁴.*

2. Kết quả thực hiện

- Nhiều địa phương (Đồng Nai, Quảng Ngãi, Quảng Ninh, Yên Bái) đã ban hành các Chỉ thị, công văn chỉ đạo các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh, thành phố thực hiện nghiêm pháp luật tố tụng hành chính và thi hành án hành chính trong đó có nội dung chỉ đạo thực hiện nghiêm Điều 60 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 về cử người đại diện tham gia tố tụng. Theo đó, việc thực hiện nghiêm Điều 60 Luật Tố tụng hành chính trong hệ thống hành chính ở nhiều địa phương đã có những chuyển biến tích cực. Qua công tác giám sát của Đoàn giám sát của Ủy ban Tư pháp Quốc hội đối với 10 địa phương cho thấy các địa phương chịu sự giám sát đã chấp hành tốt quy định của Điều 60 Luật TTHC năm 2015 về việc cử người đại diện tham gia TTHC.

Thời gian tới đây, Chính phủ sẽ tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương, yêu cầu người đứng đầu cơ quan hành chính có quyết định hành chính, hành vi hành chính

² Công văn số 1949/VPCP-V.I ngày 01/3/2018 của Văn phòng Chính phủ.

^{3,4} Theo Thông báo số 202/TB-VPCP ngày 31/5/2018 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

hành chính bị khởi kiện tại Tòa án phải chấp hành nghiêm việc đối thoại, tham gia phiên tòa theo đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015, coi việc đối thoại, trực tiếp tham gia phiên tòa là một trong những giải pháp quan trọng để cơ quan hành chính thông qua đó sớm giải quyết dứt điểm vụ việc.

- Đối với việc thi hành 85 bản án, quyết định của Tòa án nhân dân về vụ án hành chính chưa được thi hành xong mà đại biểu Quốc hội đã chất vấn Thủ tướng Chính phủ tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XIV, kết quả rà soát tính đến ngày 15/9/2018 như sau:

+ Đã thi hành xong **52/85** Bản án, trong đó có 25 Bản án thuộc trách nhiệm thi hành của Chủ tịch UBND, UBND các cấp và 27 Bản án thuộc trách nhiệm thi hành của các cơ quan khác.

+ Số Bản án đang tiếp tục tổ chức thi hành: **33/85** Bản án, trong đó: 25 Bản án thuộc trách nhiệm của Chủ tịch UBND, UBND các cấp và 08 Bản án thuộc trách nhiệm của các cơ quan khác (*có Phụ lục kèm theo*).

- Thực hiện Luật Tố tụng hành chính năm 2015, ngày 01/7/2016 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 71/2016/NĐ quy định thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án. Đây là văn bản pháp lý đầu tiên của Chính phủ quy định trực tiếp, cụ thể về xử lý trách nhiệm đối với người phải thi hành án hành chính không chấp hành án hành chính. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2016 và đã được triển khai đến các Bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tuy nhiên, trong số 33 Bản án chưa thi hành xong nêu trên có đến **28/33** Bản án liên quan đến quản lý nhà nước về đất đai - đây là lĩnh vực hết sức phức tạp, có những tranh chấp đã kéo dài nhiều năm, đòi hỏi quá trình tổ chức thi hành án, các cơ quan phải rà soát, tiến hành nhiều thủ tục trước khi ban hành Quyết định giải quyết cuối cùng, tránh phát sinh các tranh chấp, khiếu kiện tiếp theo. Do đó, hiện nay Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan tiến hành kiểm tra, rà soát cụ thể đối với từng vụ việc chậm thi hành án để xác định rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan làm căn cứ xem xét, xử lý trách nhiệm của người phải thi hành án.

II. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, hạn chế

- Tại một số địa phương, với mức độ quản lý, điều hành lớn (như thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh), do đó, Lãnh đạo UBND các cấp rất khó sắp xếp lịch làm việc theo Giấy triệu tập của Tòa án để tham gia tất cả các giai đoạn của các vụ án hành chính

- Trong một số vụ việc THAHC, việc thực hiện một bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính nhiều khả năng dẫn đến nguy cơ phát sinh các khiếu kiện hành chính tập thể, với giá trị phải bồi thường lớn mà cơ quan nhà nước, tổ chức có liên quan sẽ không đủ nguồn lực để thực hiện.

2. Nguyên nhân

- Còn có tình trạng một số UBND không chủ động THAHC, trong khi cơ quan THADS đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm đôn đốc, theo dõi, kiến nghị THAHC, thủ trưởng cấp trên đã có văn bản chỉ đạo yêu cầu tổ chức thi hành án nhưng cơ quan phải thi hành án vẫn chậm tổ chức thi hành.

- THAHC là lĩnh vực phức tạp, trong trường hợp cơ quan nhà nước là người phải THAHC thì đòi hỏi phải có sự tham gia của nhiều cấp, nhiều ngành, nhất là liên quan đến lĩnh vực đất đai thì việc thi hành án càng trở nên khó khăn do pháp luật về đất đai còn chồng chéo, mang tính lịch sử.

- Trong một số trường hợp, việc nhận được Giấy triệu tập của Tòa án bị muộn (chỉ còn 1-2 ngày thậm chí đã quá ngày được triệu tập) dẫn đến việc chuẩn bị tham gia hoặc ủy quyền cho cấp phó tham gia tố tụng của Chủ tịch UBND không kịp thời; gây khó khăn và bị động cho các đơn vị tham mưu trong việc chuẩn bị hồ sơ, tài liệu vụ việc. Mặt khác, hồ sơ, tài liệu liên quan đến các QĐHC bị khởi kiện do cơ quan chuyên môn thuộc UBND quản lý nên cần có thời gian để các cơ quan chuyên môn rà soát, báo cáo, tham mưu cho Lãnh đạo UBND cung cấp tài liệu, có ý kiến giải trình với Tòa án.

III. GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ

- Tiếp tục chỉ đạo, quán triệt việc chấp hành nghiêm pháp luật về TTHC và THAHC đến Chủ tịch UBND, UBND các cấp. Đối với 33 bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính chưa thi hành xong, trong thời gian tới, Chính phủ sẽ tiếp tục chỉ đạo Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có vụ việc phải THAHC nghiêm chỉnh thi hành, chỉ đạo các cơ quan, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý thi hành dứt điểm.

- Tập trung và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra tình hình THAHC tại các cơ quan, địa phương có số lượng vụ việc THAHC lớn, phức tạp, kéo dài nhằm kịp thời phát hiện các sai phạm để chấn chỉnh, xử lý theo quy định, tránh để tình trạng các bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực còn tồn đọng, ảnh hưởng đến quyền lợi của người bị thiệt hại và gây bức xúc dư luận xã hội. Đối với các trường hợp, qua kiểm tra xác định rõ có hành vi chậm THAHC sẽ có giải pháp kiểm điểm xử lý nghiêm theo quy định.

- Trên cơ sở sơ kết, tổng kết thi hành Luật TTHC năm 2015 và Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định thời hạn, trình tự, thủ tục THAHC và xử lý trách nhiệm đối với người không chấp hành bản án, quyết định của Tòa án, tổ

chức nghiên cứu, hoàn thiện khung pháp lý về THAHC nhằm tiếp tục thể chế hoá Hiến pháp năm 2013 và Kết luận số 92-KL/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 nhằm khắc phục những khó khăn, vướng mắc về thể chế hiện nay và nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi các bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính.

Trên đây là tình hình thực hiện Nghị quyết số 55/2017/QH14 ngày 24/11/2014 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại kỳ họp 4 Quốc hội khóa XIV về thi hành Luật Tổ tụng hành chính được cập nhật đến ngày 15/9/2018, Chính phủ trân trọng báo cáo các vị đại biểu Quốc hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch Quốc hội;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- TTgCP; PTTgTTCP Trương Hòa Bình (để báo cáo);
- Hội đồng dân tộc;
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội;
- Tổng Thư ký Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- VPQH: HC(5b), PVHĐGS;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký của TTg và các PTTg, các Vụ: PL, NC, V.I, Công TTĐTCTP;
- Lưu: VT, QHĐP (2b). NQ 41

**TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**



Lê Thành Long



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC:

**33 BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH CỦA TÒA ÁN VỀ VỤ ÁN HÀNH CHÍNH
TỪ NĂM 2017 CHUYỂN SANG 2018 CHƯA ĐƯỢC THI HÀNH XONG TÍNH ĐẾN NGÀY 15/9/2018**

(Kèm theo Báo cáo số : 437/BC-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ)

STT	NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN	BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH PHẢI THI HÀNH	THỜI ĐIỂM CÓ HIỆU LỰC	NGHĨA VỤ PHẢI THI HÀNH	QUYẾT ĐỊNH BUỘC THI HÀNH ÁN
I - Danh sách 25 bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính mà người phải thi hành án là Chủ tịch UBND, UBND					
1	UBND tỉnh BR-VT	09/2013/HCST 17/12/2013 TAND tỉnh BR-VT; 62/2014/HCPT-QĐ 06/5/2014 Toà phúc thẩm TANDTC tại TPHCM	06/05/2014	Hủy QĐ số 2581/QĐ-UB ngày 21/5/2004 của UBND tỉnh BR-VT về việc thu hồi, huỷ bỏ, thay thế QĐ số 71/QĐ-UBT ngày 17/01/1994 của UBND tỉnh BR-VT về giải quyết tranh chấp giữa bà Lê Thị Cường và bà Nguyễn Thị Vịnh; buộc cơ quan nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong cơ quan nhà nước thực hiện, nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.	01/2016/QĐ-THAHC 20/10/2016 TAND tỉnh BR-VT

2	UBND tỉnh BR-VT	07/2014/HCST 14/8/2014 TAND tỉnh BR-VT; 19/2015/HC-PT 09/3/2015 Toà phúc thẩm TANDTC tại TPHCM	09/3/2015	<p>- Huỷ QĐ hành chính số 522/QĐ-UBND ngày 02/02/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh BR-VT về việc "thu hồi 4,613,2m² đất tại đường Bình Giã, Phường 8, TP Vũng Tàu do Công ty du lịch dịch vụ dầu khí Việt Nam không có nhu cầu sử dụng và tự nguyện trả lại đất".</p> <p>- Buộc UBND tỉnh BR-VT thực hiện thủ tục công nhận quyền sử dụng đất cho VCSB đối với diện tích 4,613,2m² ở số 141 Bình Giã (nay là 198), phường 8, TP Vũng Tàu tại QĐ số 522/QĐ-UBND ngày 02/02/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh BR-VT.</p> <p>- Buộc UBND tỉnh BR-VT phải bồi hoàn cho VCSB giá trị 15,3776,5m² đất làm mặt bằng để SXKD (thuộc nhóm đất SX, KD phi nông nghiệp) theo khung giá đất của UBND tỉnh tại thời điểm THA.</p>	02/2016/QĐ-THAHC 20/10/2016 TAND tỉnh BR-VT
3	Chủ tịch UBND tỉnh BR-VT	06/2016/HCST 30/6/2016 TAND tỉnh BR-VT	15/7/2016	Huỷ một QĐ số 1486/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh BR-VT. Buộc cơ quan Nhà nước, người có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định	
4	UBND tỉnh BR-VT, UBND huyện Long Điền	163/2016/HCPT 07/11/2016 TAND cấp cao tại TPHCM 08/2016/HCST 19/4/2016 Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT	7/11/2016	Hủy một phần về giá đất bồi thường tại các QĐ số 1282/QĐ-UBND ngày 09/5/2011, QĐ số 3012/QĐ-UBND ngày 26/9/2011 của Chủ tịch UBND huyện Long Điền. Buộc UBND tỉnh BR-VT, UBND huyện Long Điền thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.	

5	UBND tỉnh BR-VT	05/2011/HCPT 20/01/2011 TAND cấp cao tại TP HCM	20/01/2011	Hủy bỏ một phần QĐ số 13550/QĐ-UBND ngày 15/45/2004 của UBND tỉnh BRVT về việc thu hồi diện tích đất 324,1m2 không bồi thường để UBND tỉnh ban hành QĐ khác đúng pháp luật.	
6	Chủ tịch UBND tỉnh BR-VT, Chủ tịch UBND TP Vũng Tàu	20/HCPT 07/3/2017 TAND cấp cao tại TP HCM 07/HCST 19/4/2016 TAND tỉnh BR-VT	07/3/2017	Hủy một phần QĐ số 915/QĐ-UBND ngày 09/4/2013 của Chủ tịch UBND thành phố Bà Rịa và QĐ số 2121/QĐ-UBND ngày 09/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh BR-VT về việc bồi thường giá đất nông nghiệp	
7	UBND huyện Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT	06/HCPT 05/4/2017 TAND tỉnh BR-VT	05/4/2017	Hủy QĐ số 1098/QĐ-UBND ngày 15/4/2015 của UBND huyện Xuyên Mộc về việc cấp giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất của, hủy giấy CNQSD đất số CA 791257 ngày 15/4/2015 của UBND huyện Xuyên Mộc. Buộc UBND huyện Xuyên Mộc cấp Giấy chứng nhận QSD đất cho ông Lê Tri Trường theo quy định.	
8	Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau	05/2015/HC-ST 29/10/2015 TAND tối cao tại TP HCM	29/11/2015	Buộc thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định pháp luật	02/2017/QĐ-THA 10/02/2017 TAND tỉnh Cà Mau
9	Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau	69/2012/HC-PT 08/8/2012 TAND tối cao tại TP HCM	08/8/2012	Giữ nguyên bản án sơ thẩm (Hủy QĐ số 84/QĐ-UBND ngày 31/10/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau, Buộc Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định pháp luật).	01/2017/QĐ-CA 04/01/2017 TAND tỉnh Cà Mau

10	Chủ tịch UBND thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	18/2017/HC-ST 06/7/2017 TAND cấp cao tại TPHCM	08/6/2017	Buộc thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định pháp luật. Kiến nghị UBND TP Cà Mau lập hồ sơ bồi hoàn đất thu hồi của ông Lưu Tấn Quang cho người thừa kế hợp pháp theo quy định	04/2017/QĐ-THA 06/9/2017 TAND tỉnh Cà Mau
11	UBND thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk	06/2016/HCPT 24/5/2016 TAND tỉnh Đắk Lắk	24/5/2016	Buộc UBND thị xã Buôn Hồ hủy một phần QĐ số 2149/QĐ-UB ngày 04/11/2003 của UBND huyện Krông Buk (nay là UBND thị xã Buôn Hồ) về việc UBND huyện Krông Buk cấp cho ông Trịnh Văn Hào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 755711 ngày 04/11/2003	02/2016/QĐ-CA 22/9/2016 TAND thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk
12	UBND huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk	15/2014/HCPT 16/7/2014 TAND tỉnh Đắk Lắk	16/7/2014	Buộc UBND huyện Ea Kar phải ban hành QĐ thu hồi đất đối với diện tích 250m ² theo QĐ cấp đất số 17/QĐ-UBND ngày 19/7/1989 cho gia đình bà Xà Thị Mai và đền bù thiệt hại về đất cho gia đình bà Mai theo quy định của pháp luật.	01/QĐ-THA 06/12/2016 TAND huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk
13	UBND huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp	13/2015/HC-PT 14/12/2015 TAND tỉnh Đồng Tháp	14/12/2015	Thực hiện việc thu hồi đất và bồi thường hỗ trợ tái định cư cho ông Phan Văn Sang	01/QĐ-THA 03/8/2016 TAND huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp
14	UBND huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp	04/2016/HC-PT 11/3/2016 TAND tỉnh Đồng Tháp	11/3/2016	Thực hiện việc thu hồi đất và bồi thường hỗ trợ tái định cư cho ông Nguyễn Văn Lý	185/QĐ-THA 18/7/2016 TAND huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp

15	Chủ tịch UBND TPHCM	81/2017/HCPT 16.05.2017 (ST: 214/2016/HCST 14.03.2016) TAND cấp cao tại TPHCM	16/05/2017	Hủy bỏ toàn bộ QĐ số 4890/QĐUB ngày 10/11/2013 của Chủ tịch UBND TPHCM. Chủ tịch UBND TPHCM có trách nhiệm giải quyết lại đơn khiếu nại của ông Huỳnh Văn Ba theo quy định của pháp luật	
16	UBND Quận 7, TPHCM	1298/2016/HCST 30/12/2016 TAND TPHCM	15/01/2017	Tuyên bố QĐ hành chính số 198/QĐ-UBND ngày 10/06/2005 của UBND Quận 7 về việc thu hồi một phần nhà số 335/7 đường Nguyễn Thị Thập, phường Tân Quy, Quận 7 là trái pháp luật	
17	UBND Quận 2, TPHCM	1365/2015/HC-PT 30/9/2015 TAND TP.HCM	30/9/2015	"... Hủy một phần các quyết định: QĐ số 10160/QĐ-UBND ngày 19/7/2010 của UBND Quận 2 và QĐ giải quyết khiếu nại số 5979/QĐ-UBND-TTr ngày 02/5/2012 của Chủ tịch UBND Quận 2, buộc UBND Quận 2 bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với phần diện tích đất ở tự chuyển đổi mục đích trước ngày 20/12/2001. UBND Quận 2 điều chỉnh lại giá trị bồi thường hỗ trợ cho bà Phạm Thị Thùy theo quy định của pháp luật"	
18	Chủ tịch UBND huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	07/2016/HCST 25/5/2016 TAND huyện Phú Quốc	10/6/2016	Buộc Chủ tịch UBND huyện Phú Quốc phải ban hành QĐ giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị Bích Vân theo biên nhận hồ sơ số 1750/BNHS-TTCD ngày 04/8/2014.	03/QĐ-THAHC 14/9/2016 TAND huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

19	Chủ tịch UBND huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	18/2017/HCST 27/6/2017 TAND tỉnh Kiên Giang	12/7/2017	Hủy toàn bộ QĐ số 6276/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 của UBND huyện Phú Quốc, QĐ số 6277/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 của UBND huyện Phú Quốc... Kiến nghị UBND huyện Phú Quốc thực hiện việc thu hồi đất và thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Phạm Phú Hải theo đúng quy định.	
20	Chủ tịch UBND huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	29/2017/HCST 27/6/2017 TAND tỉnh Kiên Giang	12/7/2017	Hủy toàn bộ QĐ số 5611/QĐ-UBND ngày 20/11/2013, QĐ số 5612/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 của UBND huyện Phú Quốc về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Văn Trung. Kiến nghị UBND huyện Phú Quốc thực hiện việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ cho ông Phan Văn Trung theo quy định.	
21	UBND huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	02/HCPT/02-6-2016 TAND huyện Đông Hòa	02/6/2016	Buộc UBND huyện Đông Hòa phải ban hành quyết định thu hồi đất và lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với diện tích đất 4,541m ² tại thửa đất số 130, 160 thuộc tờ bản đồ 19-A cho hộ gia đình bà Võ Thị Diễm theo quy định của pháp luật.	01/2016/QĐ- BTHBA 03-10-2016 TAND huyện Đông Hòa, tỉnh Đồng Nai
22	UBND huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	01/HC-ST/04/01/2017 TAND huyện Đông Hòa	19/1/2017	"Thực hiện việc cấp đổi GCNQSDĐ số BQ 071603 ngày 02/10/2013 của UBND huyện Đông Hòa từ người sử dụng đất ông Ngô Lanh, Nguyễn Văn Nhớ sang người sử dụng đất vợ chồng ông Trần Ngọc Thân, bà Ngô Thị Kiều". "Hủy GCNQSDĐ số BT 872924 ngày 26/5/2014 của UBND huyện Đông Hòa	01/QĐ-THA 28-4-2017 TAND huyện Đông Hòa, tỉnh Đồng Nai

				cho ông Ngô Lanh, Nguyễn Văn Nhó"	
23	UBND huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam	111/2017/HCPT 28/7/2017 TAND cấp cao tại Đà Nẵng	28/7/2017	Hủy toàn bộ Công văn số 965/UBND-TNMT ngày 03/7/2014 của UBND huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam. Buộc UBND huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam ban hành quyết định thu hồi đất và bồi thường hỗ trợ đối với diện tích đất 162m ² thuộc thửa đất số 167, tờ bản đồ số 16 tại tổ Đảng Bộ, thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.	
24	Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	14/2017/HCST 28/4/2017 TAND tỉnh Quảng Ngãi	13/5/2017	Hủy QĐ số 744/QĐ-UBND ngày 25/4/2016 của Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Nhung. Hủy QĐ số 193/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của Chủ tịch UBND xã Đức Lĩnh về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Văn Nhung, khu dân cư 15, thôn Thạch Trụ Tây, xã Đức Lĩnh. Buộc Chủ tịch UBND xã Đức Lĩnh và Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức thực hiện thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Thị Luận, xây dựng trái phép trên thửa đất số 420, xã Đức Lĩnh, huyện Mộ Đức	01/2017/QĐ-THA 02/8/2017 TAND tỉnh Quảng Ngãi
25	UBND huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang	08/2014/HCPT 06/6/2014 TAND tỉnh Tiền Giang	06/6/2014	Buộc UBND huyện Tân Phước giải quyết giao đất cho bà Nguyễn Thị Ba các diện tích đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp theo quy định pháp luật	01/2017/TA 11/05/2017 TAND huyện Tân Phước, Tiền Giang

II - Danh sách 08 bản án của Tòa án về vụ án hành chính mà người phải thi hành án là các cơ quan khác

1	Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước	03/2016/HC-ST 16/12/2016 TAND huyện Hớn Quản	01/01/2017	Buộc Văn phòng ĐKĐĐ huyện Hớn Quản thực hiện lại thủ tục đăng ký chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Nguyễn Nhật Thu Thảo với bà Nguyễn Thị Nhật Thiên Lan, ông Vũ Quốc Tuấn theo đúng quy định của pháp luật.
2	Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Thuận; Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Bình Thuận	13/HC-ST 28/11/2016 TAND tỉnh Bình Thuận	14/12/2016	Hủy một phần QĐ số 1479/QĐ-GQKN ngày 09/10/2015 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Thuận. Hủy hệ số điều chỉnh giá đất 1,75 tại Phụ lục ban hành kèm theo QĐ số 483 và QĐ số 1178/QĐ-STC ngày 26/12/2012 Buộc Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Thuận thu tiền thuê đất của Công ty TNHH Du Lịch Mũi Né.
3	Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Thuận; Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Bình Thuận	14/HC-ST 29/11/2016 TAND tỉnh Bình Thuận	15/12/2016	Hủy một phần QĐ số 923/QĐ-CT ngày 21/7/2015 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Thuận; Hủy một phần QĐ số 1220/QĐ-GQKN ngày 16/9/2015 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Thuận. Buộc Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Thuận thu tiền thuê đất của Công ty CP Hoàng Ngọc
4	Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Thuận; Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Bình Thuận	15/HC-ST ngày 29/11/2016 của TAND tỉnh Bình Thuận	15/12/2016	Hủy một phần quyết định số 1480/QĐ-CT ngày 09/10/2015 của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Thuận Hủy hệ số điều chỉnh giá đất 1,75 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 483/QĐ-STC ngày 08/6/2012 của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Bình Thuận

				Buộc Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Thuận thu tiền thuê đất của Công ty CP Thiên Thai Mũi Né	
5	Trung tâm quỹ đất TP Đà Nẵng	01/2017/HCST 06/01/2017 TAND TP Đà Nẵng	6/2/2017	Buộc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng thực hiện hành vi bố trí 02 lô đất tái định cư tại chính đường 5,5m khu số 6 Trung tâm đô thị mới tây bắc theo thông báo về việc giải quyết kiến nghị ngày 29/3/2016 của Trung tâm ,m	01/2017/QĐ-THA 13/9/2017 TAND TP Đà Nẵng
6	Chi cục thuế huyện Củ Chi, Cục thuế TPHCM	180/2017/HC-PT ngày 14/8/2017 của TAND TPHCM	14/8/2017	Hủy văn bản số 2386/TB-CCT_KTrl ngày 20/12/2013 của Chi cục thuế huyện Củ Chi và Quyết định số 117/QĐ-CT-KN ngày 05/9/2014 của Cục trưởng Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh	
7	Giám đốc sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang	17/2013/HCST 31/12/2013 TAND tỉnh Kiên Giang	14/01/2014	Công nhận cho hộ bà Nguyễn Hòa Bình được tiếp tục nhận khoán với Ban quản lý rừng An Biên- An Minh theo hợp đồng giao khoán và bảo vệ rừng, gây trồng rừng phòng hộ và biên bản giao nhận khoán ngày 07/6/2004 diện tích 13,4 hecta thuộc ấp Cán Gáo, xã Đông Hưng B, huyện An Minh, t. Kiên Giang. Hộ bà Bình phải chấp hành quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng.	
8	Bảo hiểm xã hội tỉnh Sóc Trăng	231/2017/HC-PT 08/9/2017 TANDCC tại TP HCM	8/9/2017	Hủy Công văn số 653/BHXXH-TTĐ ngày 22/6/2015 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Sóc Trăng.	

